ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2248/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tỉnh Trà Vinh năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghê ban hành mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 997/TTr-SKHCN ngày 18/10/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tỉnh Trà Vinh năm 2020.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ KH&CN (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- BLĐVP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH-NV. 14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
29-10-2019 15:35:57 +07:00

Nguyễn Trung Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tỉnh Trà Vinh năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 169 cơ quan, đơn vị.

- Đạt điểm tối đa tiêu chí thành phần áp dụng ISO 9001 của tỉnh theo các tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của Bộ Nội vụ. Trong đó: cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (đạt 100%), đơn vị hành chính cấp huyện (đạt 100%), đơn vị hành chính cấp xã (đạt 100%).

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật:

- Tổ chức 01 Hội nghị triển khai Quyết định ban hành kế hoạch duy trì, áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong năm 2020.

- Thời gian thực hiện: Hội nghị triển khai dự kiến tháng 04/2020.

- Kinh phí thực hiện: 15.000.000 đồng.

2. Đào tạo kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ (theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ):

Tổ chức 07 lớp đào tạo duy trì, áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Thời gian thực hiện: dự kiến từ tháng 4/2020 đến tháng 10/2020.

- Kinh phí thực hiện:

+ Kinh phí tổ chức : 49.420.000 đồng

+ Kinh phí thuê đơn vị đào tạo : 70.000.000 đồng

(Xem phụ lục 1)

3. Thực hiện việc duy trì, cải tiến và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị

a) Đơn vị thực hiện: 169 cơ quan, đơn vị.

b) Thời gian thực hiện: dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2020.

c) Nội dung duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng:

- Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng để áp dụng;

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá nội bộ và xem xét của Lãnh đạo tối thiểu một năm một lần để bảo đảm Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, quy định của pháp luật và thực tế công tác tại cơ quan;

- Thực hiện công bố lại theo quy định khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

4. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện tại 30 cơ quan, đơn vị áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

a) Đối tượng kiểm tra: 30 cơ quan, đơn vị *(Xem Phụ lục 2).*

b) Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo Điều 36 tại Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, kiểm tra trên phầm mềm "Một của điện tử" của cơ quan (đối với các cơ quan đã áp dụng ISO điện tử).

c) Thời gian tiến hành kiểm tra, giám sát: dự kiến từ tháng 6-10/2020.

d) Kinh phí thực hiện: 150.000.000 đồng (*theo quy định tại Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

5. Xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025:

- Xây dựng Kế hoạch mở rộng, chuyển đổi áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2020.

III. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện năm 2020 là: **314.420.000 đồng** *(Ba trăm mười bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng),* trong đó:

Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp năm 2020 là: **314.420.000đồng**.

(dự toán kinh phí thực hiện chi tiết xem Phụ lục 3).

IV. TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, giúp UBND tỉnh:

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt;

- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá, xếp loại kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị. Phối hợp với Sở Nội vụ, đề xuất trình UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong quá trình thực hiện áp dụng ISO theo Điều 12 của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tổ chức các lớp đào tạo kiến thức xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan, đơn vị;

- Triển khai công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

- Định kỳ tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất *(khi có yêu cầu)* các cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo tình hình xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đánh giá hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL và lồng ghép công tác kiểm tra liên ngành của tỉnh để thực hiện việc kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị tránh sự trùng lắp trong công tác kiểm tra hàng năm;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong việc thực hiện xây dựng và áp dụng HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán thẩm định, phân bổ kinh phí và thẩm tra quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về công tác quản lý tài chính đối với việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức triển khai và áp dụng Hệ thống ISO điện tử; đánh giá khả năng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai, sử dụng hệ thống ISO điện tử, kết quả ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là các đối tượng thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng:

- Xác định việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị là nội dung bắt buộc của chương trình cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử) vào hoạt động xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ vào các Quyết định đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị và nội dung kế hoạch này, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức được áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng; triển khai áp dụng đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan, đơn vị nếu xét thấy cần thiết;

- Kiểm soát quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng; chịu trách nhiệm về hiệu lực, hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị;

- Tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức về Hệ thống quản lý chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc xây dựng, áp dụng, cải tiến và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. UBND các huyện, thị xã và thành phố: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đồng thời, đôn đốc, nhắc nhở kiểm tra kết quả thực hiện của các xã, phường, thị trấn tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

Phụ lục 1

DANH SÁCH

Các cơ quan, đơn vị tham gia các lớp đào tạo việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL ISO 9001:2015 tỉnh Trà Vinh năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên các cơ quan, đơn vị	Ghi chú
Lớp 1: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho 33 cơ quan, đơn vị gồm: 13 Chi cục trực thuộc Sở và 20 đơn vị sự nghiệp công lập		
1	Ban Quản lý Dự án Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp	02 học viên
2	Trung tâm Y tế huyện Càng Long	02 học viên
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang	02 học viên
4	Bệnh viện Đa khoa Châu Thành	02 học viên
5	Bệnh viện Đa khoa thị xã Duyên Hải	02 học viên
6	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần	02 học viên
7	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	02 học viên
8	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú	02 học viên
9	Bệnh viện Quân dân y	02 học viên
10	Bệnh viện Y dược Cổ truyền	02 học viên
11	Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải.	02 học viên
12	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	02 học viên
13	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	02 học viên
14	Thư viện tỉnh	02 học viên
15	Trung tâm Y tế Cầu Kè	02 học viên
16	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	02 học viên
17	Trường Cao đẳng Y tế	02 học viên
18	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật và thể thao	02 học viên
19	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN	02 học viên
20	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	02 học viên
21	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	02 học viên
22	Chi cục Bảo vệ môi trường	02 học viên
23	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	02 học viên
24	Chi cục Kiểm lâm	02 học viên
25	Chi cục Phát triển nông thôn	02 học viên
26	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản	02 học viên
27	Chi cục Quản lý đất đai	02 học viên
28	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 học viên
30	Chi cục Thủy lợi	02 học viên
31	Chi cục Thủy sản	02 học viên
32	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	02 học viên
33	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 học viên
Lớp 2: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các Sở, ngành tỉnh		
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	02 học viên
2	Văn phòng UBND tỉnh	02 học viên

3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 học viên
4	Sở Tài chính	02 học viên
5	Sở Tư pháp	02 học viên
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 học viên
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 học viên
8	Sở Khoa học và Công nghệ	02 học viên
9	Sở Thông tin và Truyền thông	02 học viên
10	Sở Công Thương	02 học viên
11	Sở Y tế	02 học viên
12	Sở Giao thông và vận tải	02 học viên
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02 học viên
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	02 học viên
15	Sở Xây dựng	02 học viên
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	02 học viên
17	Sở Nội vụ	02 học viên
18	Thanh tra tỉnh	02 học viên
19	Công an tỉnh	02 học viên
20	Ban Dân tộc	02 học viên
21	Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh	02 học viên
Lớp 3: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho UBND thành phố Trà Vinh và các xã phường thuộc UBND thành phố Trà Vinh; UBND huyện Càng Long và UBND các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Càng Long		
1	UBND thành phố Trà Vinh	02 học viên
2	UBND huyện Càng Long	02 học viên
3	UBND Phường 1 thành phố Trà Vinh	02 học viên
4	UBND Phường 2 thành phố Trà Vinh	02 học viên
5	UBND Phường 3 thành phố Trà Vinh	02 học viên
6	UBND Phường 4 thành phố Trà Vinh	02 học viên
7	UBND Phường 5 thành phố Trà Vinh	02 học viên
8	UBND phường 6 thành phố Trà Vinh	02 học viên
9	UBND Phường 7 thành phố Trà Vinh	02 học viên
10	UBND Phường 8 thành phố Trà Vinh	02 học viên
11	UBND Phường 9 thành phố Trà Vinh	02 học viên
12	UBND xã Long Đức thành phố Trà Vinh	02 học viên
13	UBND thị trấn Càng Long (Càng Long)	02 học viên
14	UBND xã Bình Phú (Càng Long)	02 học viên
15	UBND xã Huyền Hội (Càng Long)	02 học viên
16	UBND xã Nhị Long Phú (Càng Long)	02 học viên
17	UBND xã An Trường (Càng Long)	02 học viên

18	UBND xã Mỹ Cẩm (Càng Long)	02 học viên
19	UBND xã Tân Bình (Càng Long)	02 học viên
20	UBND xã Đại Phước (Càng Long)	02 học viên
Lớp 4: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho UBND huyện Duyên Hải và các xã thuộc UBND huyện Duyên Hải; UBND huyện Châu Thành và UBND các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Châu Thành		
1	UBND huyện Châu Thành	02 học viên
2	UBND huyện Duyên Hải	02 học viên
3	UBND thị trấn Châu Thành (Châu Thành)	02 học viên
4	UBND xã Hưng Mỹ (Châu Thành)	02 học viên
5	UBND xã Lương Hòa A (Châu Thành)	02 học viên
6	UBND xã Mỹ Chánh (Châu Thành)	02 học viên
7	UBND xã Hòa Minh (Châu Thành)	02 học viên
8	UBND xã Đa Lộc (Châu Thành)	02 học viên
9	UBND xã Hòa Lợi (Châu Thành)	02 học viên
10	UBND xã Long Hòa (Châu Thành)	02 học viên
11	UBND xã Song Lộc (Châu Thành)	02 học viên
12	UBND xã Lương Hòa (Châu Thành)	02 học viên
13	UBND xã Hòa Thuận (Châu Thành)	02 học viên
14	UBND xã Nguyệt Hóa (Châu Thành)	02 học viên
15	UBND xã Phước Hảo (Châu Thành)	02 học viên
16	UBND xã Thanh Mỹ (Châu Thành)	02 học viên
Lớp 5: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho UBND thị xã Duyên Hải và UBND các phường, xã thuộc UBND thị xã Duyên Hải; UBND huyện Cầu Ngang và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cầu Ngang		
1	UBND thị xã Duyên Hải	02 học viên
2	UBND huyện Cầu Ngang	02 học viên
3	UBND Phường 1 (thị xã Duyên Hải)	02 học viên
4	UBND Phường 2 (thị xã Duyên Hải)	02 học viên
5	UBND xã Hiệp Thạnh (thị xã Duyên Hải)	02 học viên
6	UBND xã Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải)	02 học viên
7	UBND xã Long Toàn (thị xã Duyên Hải)	02 học viên
8	UBND thị trấn Long Thành (thị xã Duyên Hải)	02 học viên
9	UBND xã Hiệp Mỹ Đông (Cầu Ngang)	02 học viên
10	UBND xã Kim Hòa (Cầu Ngang)	02 học viên
11	UBND xã Mỹ Long Nam (Cầu Ngang)	02 học viên
12	UBND x ã Mỹ Long Bắc (Cầu Ngang)	02 học viên
13	UBND thị trấn Mỹ Long (Cầu Ngang)	02 học viên
14	UBND thị trấn Cầu Ngang (Cầu Ngang)	02 học viên

15	UBND xã Mỹ Hòa (Cầu Ngang)	02 học viên
16	UBND xã Thuận Hòa (Cầu Ngang)	02 học viên
17	UBND xã Vinh Kim (Cầu Ngang)	02 học viên
18	UBND xã Long Sơn (Cầu Ngang)	02 học viên
19	UBND xã Hiệp Mỹ Tây (Cầu Ngang)	02 học viên
Lớp 6: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho UBND huyện Trà Cú và các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Trà Cú; Văn phòng đất đai tỉnh Trà Vinh và 9 Chi nhánh trực thuộc		
1	UBND huyện Trà Cú	02 học viên
2	UBND thị trấn Định An (Trà Cú)	02 học viên
3	UBND thị trấn Trà Cú (Trà Cú)	02 học viên
4	UBND xã Đại An (Trà Cú)	02 học viên
5	UBND xã Hàm Giang (Trà Cú)	02 học viên
6	UBND xã Hàm Tân (Trà Cú)	02 học viên
7	UBND xã Tân Sơn (Trà Cú)	02 học viên
8	UBND xã Lưu Nghiệp Anh (Trà Cú)	02 học viên
9	UBND xã Long Hiệp (Trà Cú)	02 học viên
10	UBND xã Định An (Trà Cú)	02 học viên
11	UBND xã Tân Hiệp (Trà Cú)	02 học viên
12	UBND xã Ngãi Xuyên (Trà Cú)	02 học viên
13	UBND xã Kim Sơn (Trà Cú)	02 học viên
14	UBND xã Phước Hưng (Trà Cú)	02 học viên
15	UBND xã Tập Sơn (Trà Cú)	02 học viên
16	UBND xã Thanh Sơn (Trà Cú)	02 học viên
17	UBND xã Ngọc Biên (Trà Cú)	02 học viên
18	UBND xã An Quảng Hữu (Trà Cú)	02 học viên
19	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh và 9 chi nhánh trực thuộc	10 học viên
Lớp 7: Đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho UBND huyện Cầu Kè và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cầu Kè; UBND huyện Cầu Kè và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tiểu Cần		
1	UBND huyện Tiểu Cần	02 học viên
2	UBND huyện Cầu Kè	02 học viên
3	UBND xã Châu Điền (Cầu Kè)	02 học viên
4	UBND thị trấn Cầu Kè (Cầu Kè)	02 học viên
5	UBND xã Ninh Thới (Cầu Kè)	02 học viên
6	UBND xã Phong Phú (Cầu Kè)	02 học viên
7	UBND xã Hòa Tân (Cầu Kè)	02 học viên
8	UBND xã An Phú Tân (Cầu Kè)	02 học viên
9	UBND xã Thạnh Phú (Cầu Kè)	02 học viên
10	UBND xã Thông Hòa (Cầu Kè)	02 học viên

11	UBND xã Tam Ngãi (Cầu Kè)	02 học viên
12	UBND xã Hiếu Trung (Tiểu Cần)	02 học viên
13	UBND xã Hiếu Tử (Tiểu Cần)	02 học viên
14	UBND thị trấn Cầu Quan (Tiểu Cần)	02 học viên
15	UBND thị trấn Tiểu Cần (Tiểu Cần)	02 học viên
16	UBND xã Long Thới (Tiểu Cần)	02 học viên
17	UBND xã Phú Cần (Tiểu Cần)	02 học viên
18	UBND xã Tập Ngãi (Tiểu Cần)	02 học viên
19	UBND xã Tân Hòa (Tiểu Cần)	02 học viên
20	UBND xã Hùng Hòa (Tiểu Cần)	02 học viên
21	UBND xã Tân Hùng (Tiểu Cần)	02 học viên
22	UBND xã Ngãi Hùng (Tiểu Cần)	02 học viên

Phụ lục 2

DANH SÁCH

Kiểm tra, giám sát tại 30 cơ quan, đơn vị

(Kèm theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Thời gian kiểm tra
I. Sở, ban, ngành tỉnh		
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	Tháng 6-10/2020
2	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 6-10/2020
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6-10/2020
4	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6-10/2020
5	Sở Công Thương	Tháng 6-10/2020
6	Sở Y tế	Tháng 6-10/2020
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 6-10/2020
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 6-10/2020
9	Sở Nội vụ	Tháng 6-10/2020
10	Ban Dân tộc	Tháng 6-10/2020
11	Ban Quản lý Khu kinh tế	Tháng 6-10/2020
II. UBND huyện, thị xã và thành phố		
1	UBND huyện Càng Long	Tháng 6-10/2020
2	UBND huyện Tiểu Cần	Tháng 6-10/2020
3	UBND huyện Cầu Kè	Tháng 6-10/2020
4	UBND huyện Trà Cú	Tháng 6-10/2020
5	UBND huyện Châu Thành	Tháng 6-10/2020
6	UBND huyện Cầu Ngang	Tháng 6-10/2020
7	UBND huyện Duyên Hải	Tháng 6-10/2020
8	UBND thị xã Duyên Hải	Tháng 6-10/2020
9	UBND thành phố Trà Vinh	Tháng 6-10/2020
III. Đơn vị hành chính cấp xã		
1	UBND xã An Trường, huyện Càng Long	Tháng 6-10/2020
2	UBND xã Huyện Hội, huyện Càng Long	Tháng 6-10/2020
3	UBND thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang	Tháng 6-10/2020
4	UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè	Tháng 6-10/2020
5	UBND xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè	Tháng 6-10/2020
6	UBND xã Long Thới, huyện Tiểu Cần	Tháng 6-10/2020
7	UBND xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải	Tháng 6-10/2020
8	UBND xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú	Tháng 6-10/2020
9	UBND xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Tháng 6-10/2020
10	UBND xã Long Hòa, huyện Châu Thành	Tháng 6-10/2020

Phụ lục 3

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Triển khai kế hoạch duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tỉnh Trà Vinh năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thời gian tổ chức	Số lượng	Số lượng đại biểu/cuộc	Dự toán kinh phí *(Theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017)*
I	**CHI HỘI NGHỊ:**				
1	Triển khai kế hoạch ISO năm 2019	Tháng 4/2020	01 cuộc	190 đại biểu/cuộc	15
	Cộng (I)				15
II	**CHI CHO ĐÀO TẠO KIẾN THỨC, NGHIỆP VỤ:**				

STT	Nội dung đào tạo	Thời gian tổ chức	Số lượng	Số lượng đại biểu	Dự toán kinh phí thuê đơn vị đạo tạo *(theo quy định hiện hành)*	Dự toán kinh phí tổ chức đào tạo *(theo quy định hiện hành)*
1	Tổ chức 07 lớp đào tạo duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Từ tháng 03-11/2020	07 lớp		70	49.420
	Cộng (II)				**119.420**	

III. CHI CHO TƯ VẤN KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

STT	Nội dung	Thời gian kiểm tra	Số lượng	Dự toán kinh phí *(Theo quy định tại Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015)**
1	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Từ tháng 6-10/2020	30 cơ quan, đơn vị	150
	Cộng (III)			**150**

V. CHI HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ		
STT	**Nội dung**	**Dự toán kinh phí** *(theo quy định hiện hành)*
1	Công tác phí hướng dẫn, đào tạo tại các huyện và công tác phí kiểm tra kết quả thực hiện; chi khen thưởng tập thể xuất sắc (**)	18.2
2	Chi văn phòng phẩm, photo tài liệu, mực in, điện thoại, tem thư, bao thư làm thêm giờ.....	12.8
	Cộng (V)	
TỔNG SỐ DỰ TOÁN CHO NĂM 2019 (I+II+II+IV+V): 314.420.000 đồng *(ba trăm mười bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).*		

(*) *Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Hệ thống hành chính nhà nước.*

(**) Nội dung chi thực hiện Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quy chế công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Công văn số 952/SNV-TĐKT ngày 7/8/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc chi tiền thưởng theo mức lương cơ sở.